TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 02 năm 2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Nam Trung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ayun** và bà **Vũ Thị Hà**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Thạch** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Kim L** - sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Làng H, xã L, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Bùi Đình H** - Sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Làng H, xã L, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2017, tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Kim L yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Bùi Đình H sống chung với nhau có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương từ năm 2007 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định) vào ngày 30/08/2010.

Sau khi kết hôn bà L và ông H chung sống với nhau nhưng chỉ có được hạnh phúc trong trong thời gian ngắn, rồi sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Ông H không quan tâm cuộc sống gia đình

và thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi kiếm chuyện đánh đập bà. Đến năm 2016 bà và ông H không sống chung với nhau, bà L về nhà bố mẹ đẻ của bà L sinh sống còn ông H sống cùng với hai con cho tới nay.

Nay bà L xác định mình không còn tình cảm gì với ông H nữa, cuộc sống chung của vợ chồng cũng không còn hạnh phúc nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Bùi Đình H.

Về con chung: Bà Võ Thị Kim L và ông Bùi Đình H có hai con chung là Bùi Võ Tố Tr – sinh ngày 11/11/2007 và Bùi Võ Ngọc Tr – sinh ngày 20/8/2012. Bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con Bùi Võ Ngọc Tr còn ông H có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con Bùi Võ Tố Tr. Bà L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Bùi Đình H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Kim L đã cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm bản gốc giấy chứng nhận kết hôn mang tên Bùi Đình H – Võ Thị Kim L đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 08 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Bình Định cấp, bản sao giấy khai sinh mang tên Bùi Võ Tố Tr – sinh ngày 11/11/2007 và bản sao giấy khai sinh mang tên Bùi Võ Ngọc Tr – sinh ngày 20/8/2012. Cháu Bùi Võ Tố Tr cũng đã có bản trình bày nguyện vọng xin được chung sống cùng với bố là ông Bùi Đình H.

***** Đối với bị đơn ông Bùi Đình H: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng ông H không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án, không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H có đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống bà L và ông H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống cũng không có hạnh phúc và từ lâu bà L và ông H cũng không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của hai vợ chồng bà L và ông H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L. Về con chung: có 02 con chung là cháu Bùi Võ Tố Tr – sinh ngày 11/11/2007 và Bùi Võ Ngọc Tr – sinh ngày 20/8/2012, hiện tại cả hai con đang chung sống với ông H, bà L có nguyện vọng nuôi con Bùi Võ

Ngọc Tr còn ông H nuôi con Bùi Võ Tố Tr, hơn nữa cháu Tr cũng đã có đơn trình bày ý kiến có nguyện vọng ở với ông H. Vì vậy đề nghị giao con chung Bùi Võ Ngọc Tr cho bà L nuôi dưỡng, giao con Bùi Võ Tố Tr cho ông Bùi Đình H là phù hợp. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 22/9/2017; tham gia phiên hòa giải vào các ngày 22/9/2017 và ngày 14/11/2017; tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm vào các ngày 16/01/2018 và ngày 01/02/2018 nhưng ông Bùi Đình H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim L và ông Bùi Đình H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định) vào ngày 30/08/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng ông H bà L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. ông H không quan tâm cuộc sống gia đình và thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi kiếm chuyện đánh đập bà. Đến năm 2016 bà L về nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống còn ông H sống cùng với hai con cho tới nay. Mâu thuẫn giữa bà L và ông H đã được thôn trưởng làng Hlim, xã Lơ Pang xác nhận ngày 04/12/2017. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Bình như vậy là đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung là cháu Bùi Võ Tố Tr – sinh ngày 11/11/2007 và Bùi Võ Ngọc Tr – sinh ngày 20/8/2012. Bà L đề nghị Hội đồng xét xử giao con Bùi Võ Ngọc Tr cho bà L được trực tiếp nuôi con, giao con Bùi Võ Tố Tr cho ông H trực tiếp nuôi con và bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, cháu Tr cũng có văn bản trình bày nguyện vọng xin được ở với ông H, điều đó cũng phù hợp với nguyện vọng của bà L nên giao cháu Bùi Võ Ngọc Tr cho bà Võ Thị Kim L, giao cháu Bùi Võ Tố Tr cho ông Bùi Đình Hiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về nợ chung: Các đương sự không có nợ chung do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà L là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Kim L được ly hôn với ông Bùi Đình H.

Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Kim L trực tiếp nuôi con là Bùi Võ Ngọc Tr – sinh ngày 20/8/2012 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

Giao cho ông Bùi Đình H trực tiếp nuôi con là Bùi Võ Tố Tr – sinh ngày 11/11/2007 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Võ Thị Kim L và ông Bùi Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Võ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004789 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Võ Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/02/2018), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Nam Trung